

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2017/DS-ST
Ngày: 08 -12-2017
V/v: Tranh chấp hợp
đồng dân sự mua bán tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Ngân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp "*hợp đồng dân sự mua bán tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962

Và bà Hồng Thị L, sinh năm: 1961

Địa chỉ cư trú: Số 144 đường Nguyễn Công T, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Hồng Thị L, sinh năm: 1961

Địa chỉ cư trú: Số 144 đường Nguyễn Công T, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2017).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 1961

Địa chỉ cư trú: Số 220 đường Trần P, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà L có mặt, bà Ng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/04/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn S và bà Hồng Thị L trình bày:

Từ tháng 02 đến tháng 10 năm 2013 vợ chồng ông, bà có bán cám gạo cho bà Phạm Thị Bích Ng nhiều lần về để chăn nuôi heo trong gia đình. Đến tháng 10 năm 2013 vợ chồng ông, bà không tiếp tục bán cám cho bà Ng nữa vì bà Ng không trả tiền đúng như cam kết. Đến ngày 30/10/2013 hai bên đã chốt nợ bà Ng xác nhận còn nợ vợ chồng ông, bà số tiền mua cám là 142.300.000đ, sau đó bà Ng đã trả nhiều lần tính đến ngày 09/4/2014 tổng cộng là 38.000.000đ, số tiền còn nợ 104.300.000đ bà Ng viết lại giấy nhận nợ và hẹn sẽ thanh toán tiếp cho ông, bà. Kể từ sau khi viết giấy nhận nợ (ngày 09/4/2014) vợ chồng ông, bà tiếp tục đòi thì bà Ng trả được vài lần tính đến ngày 15/5/2016 tổng cộng được 28.550.000đ, số tiền còn nợ lại 75.750.000đ từ đó đến nay vợ chồng ông, bà đòi nhiều lần nhưng bà Ng vẫn không chịu thanh toán. Tại phiên tòa bà L trình bày sau khi Tòa án thụ lý đưa vụ án ra giải quyết bà Ng có trả thêm cho vợ chồng bà 03 lần được tổng cộng 34.000.000đ, đến nay số tiền bà Ng còn nợ lại 41.750.000đ, vợ chồng bà đòi nhiều lần nhưng bà Ng cứ khất lần không trả. Nay bà yêu cầu bà Phạm Thị Bích Ng trả cho vợ chồng ông, bà số tiền mua cám còn nợ là 41.750.000đ (bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Về số tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký hết 3.990.000đ (ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) bà L đã nộp, nay bà yêu cầu bà Phạm Thị Bích Ng phải chịu, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Phạm Thị Bích Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Kiểm sát viên Viện kiểm nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định; Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của ông S và bà L là có căn cứ nên được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Bích Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn S và bà Hồng Thị L yêu cầu bà Phạm Thị Bích Ng trả số tiền mua cám còn nợ 41.750.000đ (bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án

bà Phạm Thị Bích Ng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nào về yêu cầu kiện của ông S và bà L để bảo vệ quyền lợi cho mình. Theo kết luận giám định số 1194/GĐ-PC54 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận chữ ký, chữ viết ghi họ tên *Phạm Thị Bích Ng* trên các tài liệu cần giám định là các giấy nhận nợ và chữ ký, chữ viết *Phạm Thị Bích Ng* trên tài liệu mẫu (biên bản tổng đạt) là do cùng một người ký và viết ra, mặt khác sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì bà L thừa nhận bà Ng có trả thêm cho vợ chồng ông, bà được 34.000.000đ. Như vậy, việc bà Phạm Thị Bích Ng có mua cám và còn nợ lại ông S, bà L số tiền 41.750.000đ (bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) là có thật.

[3]. Về số tiền chi phí giám định hết 3.990.000đ, do yêu cầu khởi kiện của ông S, bà L được chấp nhận nên buộc bà Phạm Thị Bích Ng phải chịu số tiền này là đúng theo qui định pháp luật.

[4]. Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch buộc bà Phạm Thị Bích Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S và bà Hồng Thị L. Buộc bà Phạm Thị Bích Ng phải trả cho ông S và bà L 41.750.000đ (bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền mua cám còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Bích Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.087.500đ (hai triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn S và bà Hồng Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông S, bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000đ (một

triệu bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0005836 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về chi phí giám định: Buộc bà Phạm Thị Bích Ng phải trả cho ông S, bà L số tiền chi phí giám định 3.990.000đ (ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND TP. B;
- + T.H.A TP. B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hiền